

Số: 198/2025/QĐST- DS

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lộc Thị Kim Thơm

2. Ông Trần Văn Ngọc

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST- DS, ngày 03 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M (Mars); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T1: Ông Đặng Hồng L, ông Nguyễn Tiến T2, bà Lê Thu T3, ông Nguyễn Minh N, ông Bùi Duy T4 – Chuyên viên xử lý nợ.

- Ngân hàng TMCP V1 (V2); Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L1: Ông Đào Tuấn V, bà Vi Thị T5 – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông Tô Văn T6, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quý T7, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn F (Thôn T), xã Đ, thành phố Hà Nội.

- Ông Ngô Văn B, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố Hải Phòng.

2. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Tô Văn T6 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) tổng số tiền là: 3.481.231.616 đồng (*Ba tỷ bốn trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi một nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Trong đó: tổng dư nợ gốc là: 2.658.855.953 đồng (*hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi ba đồng*), tổng tiền lãi chưa trả tính hết ngày 29/9/2025 là: 822.375.663 đồng (*T8 trăm hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó:

+ Ông Tô Văn T6 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M (M) tổng số tiền là: 3.358.863.978 đồng. Gốc là: 2.633.262.393 đồng. Lãi là: 725.601.585 đồng.

+ Ông Tô Văn T6 có nghĩa vụ thanh toán cho V3 tổng số tiền là: 122.367.638 đồng. Gốc là: 25.593.560 đồng. Lãi là: 96.774.078 đồng.

- **Về lãi suất:** Ông Tô Văn T6 phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 30/9/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số LN2211177479117 ngày 21/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2401161587509 ngày 23/01/2024; Hợp đồng cho vay số LN2401161587321 ngày 23/01/2024; Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/01/2024.

3. Về thời hạn thanh toán: Chậm nhất là ngày 29/10/2025, ông Tô Văn T6 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Tô Văn T6 không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn thanh toán nêu trên thì Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 5170/2022 ngày 19/11/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2401161587321 ngày 22/01/2024 đã ký giữa ông Tô Văn T6 với Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3).

Số tiền phát mại tài sản thế chấp, trường hợp không đủ thu hồi nợ thì ông T6 phải tiếp tục trả nợ nốt số tiền còn lại. Trường hợp sau khi thu hồi nợ còn thừa thì Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) phải trả lại cho ông T6.

5. Về án phí: Ông Tô Văn T6 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 101.624.632 đồng. Công ty cổ phần M (M) và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trả lại cho Công ty cổ phần M (M) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.107.319 đồng (*Bốn mươi sáu triệu một trăm linh bảy nghìn ba trăm mười chín đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002446; trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 (V3) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.984.894 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002445, cùng ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

6. Về chi phí tố tụng: Ông Tô Văn T6 phải chịu chi phí thẩm định tài sản tổng số tiền là 35.200.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*). Công ty cổ phần M (M) đã nộp đủ số tiền thẩm định, ông Tô Văn T6 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần M (Mars) số tiền nêu trên.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Thị Kim Thơm Trần Văn Ngọc

Nguyễn Văn Toàn

KIỂM SÁT VIÊN CÁC ĐƯƠNG SỰ

ĐẠI DIỆN VIỆN KIỂM SÁT CÁC ĐƯƠNG SỰ

